TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 3 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Phúc.
2. Ông Hồ Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Trường N, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số E, đường N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Số C, đường N, khu phố A, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Trường N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Ánh V tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V ngày 03/3/2017, đăng ký kết hôn số 37. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp. Ông bà đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Ông xác định không còn tình cảm với bà V, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn bà V.

Về con chung, ông bà có 01 con chung là Lê Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/7/2016. Ông đồng ý để cho bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Trường A.

Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh V trình bày: Bà thống nhất với ông N về quá trình tìm hiểu, kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian ly thân. Ông N yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung, ông bà có 01 con chung là Lê Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/7/2016. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Trường A, không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con.

Do đương sự làm đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lê Trường N và bà Nguyễn Thị Ánh V tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V ngày 03/3/2017, đăng ký kết hôn số 37. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên ông N đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hoà hợp. Mặt khác, thời gian ly thân đã lâu dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ những phân tích trên, thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho ông N ly hôn bà V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Lê Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/7/2016. Thấy rằng, ông N và bà V thống nhất giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; bà V có công việc, thu nhập ổn định, tư cách đạo đức tốt, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con và cháu A cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu A cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông N là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Ông Lê Trường N ly hôn bà Nguyễn Thị Ánh V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lê Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/7/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Ông Lê Trường N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004218 ngày 21 tháng 02 năm 2024. Ông N đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CCTHADS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn V;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Nghĩa